

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-PT

Ngày 04 tháng 01 năm 2019

V/v “T/c nuôi dưỡng con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Anh

Bà Thái Thị Phi Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2018/TLPT-HN ngày 05 tháng 12 năm 2018 về “tranh chấp nuôi dưỡng con chung”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 45/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Phương T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 23 đường T, phường T, quận H, thành phố Đ. Có mặt

-Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc Hồng A, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 43 đường N, tổ 50 phường A, quận S, thành phố Đ. Có mặt.

-Người kháng cáo: Bà Tạ Thị Phương T là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Nguyên đơn bà Tạ Thị Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Nguyễn Khắc Hồng A xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T. Hôn nhân tự nguyện, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay bà xác định tình cảm của bà đối với ông A không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với chồng là ông Nguyễn Khắc Hồng A.

Về quan hệ con chung: Bà T xác nhận giữa bà và ông A có 02 con chung tên Nguyễn Thảo N, sinh ngày 10/11/2004 và Nguyễn Bá K, sinh ngày 11/5/2008. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T cho rằng bà có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian chăm sóc hai con, từ nhỏ đến giờ hai con đều ở với mẹ và các con đều mong muốn ở với mẹ. Bà có công việc ổn định tại Ngân hàng, thu nhập cao đảm bảo cho hai con ăn học đầy đủ, toàn bộ chi phí nộp học cho các con học thêm các môn năng khiếu, ngoại ngữ, sinh hoạt phí bà đều lo đủ. Mức thu nhập hàng tháng khoảng 28.000.000đồng, lý do bà yêu cầu vì cả hai con đều không muốn ở với ba. Ngoài ra, mặc dù chưa ly hôn với bà nhưng ông A đã có người phụ nữ khác ở bên ngoài và có những lời lẽ, cách giáo dục con ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách của con. Bà sẽ cung cấp cho Tòa án những chứng cứ chứng minh ông Hồng A đang có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Bà không muốn con bà sống chung với mẹ kế. Việc bà ở nhà ngoại tại 23 đường T, phường T, quận H và chồng bà ở 43 đường N, phường A, quận S là khi vợ chồng còn chưa mâu thuẫn vợ chồng đã thỏa thuận như vậy, các con vẫn chung sống với bà chứ không chung sống với ông Hồng A.

Về quan hệ tài sản chung: Bà xác nhận giữa bà và ông Nguyễn Khắc Hồng A có tài sản chung là một ngôi nhà tại địa chỉ: Số 43 đường N, phường A, quận S, thành phố Đ có giá trị khoảng 01 tỷ đồng. Ly hôn, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được nhận nhà và đất và chia theo tỷ lệ 6/4, bà hưởng 60%, ông A 40% giá trị nhà và đất. Bà sẽ thôi lại phần chênh lệch từ việc phân chia tài sản này cho ông

A. Ngày 26/9/2018, bà T đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Bà xác nhận không có.

-Bị đơn ông Nguyễn Khắc Hồng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông A thống nhất như lời trình bày của bà T về thời gian và điều kiện kết hôn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống, nay bà T có đơn ly hôn ông thì ông thống nhất thuận tình ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về quan hệ con chung: Ông xác định giữa ông và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Thảo N, sinh ngày 10/11/2004 và Nguyễn Bá K, sinh ngày 11/5/2008. Ly hôn, giao cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thảo N, tôi trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bá K. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung. Ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung bởi ông có đầy đủ điều kiện chăm sóc và giáo dục con. Hơn nữa, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, vào khoảng cuối năm 2014, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá K trong suốt một năm. Sau đó, bà T về đưa con đi cho đến ngày hôm nay. Dù các con không ở chung với ông nhưng ông vẫn thăm nom, chăm sóc và nộp tiền học cho các con đầy đủ.

Về quan hệ tài sản chung: Ngày 26/9/2018, bà T đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung nên ông không có ý kiến gì.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Với nội dung nói trên, Bản án hôn nhân gia đình số 45/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*" của bà Tạ Thị Phương T đối với ông Nguyễn Khắc Hồng A.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tạ Thị Phương T và ông Nguyễn Khắc Hồng A. *(Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*

bà Tạ Thị Phương T và ông Nguyễn Khắc Hồng A nên giấy chứng nhận kết hôn số 87 do UBND phường Thọ Quang cấp ngày 24/6/2004 không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Giao cho bà Tạ Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thảo N, sinh ngày 10/11/2004, ông Nguyễn Khắc Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bá K, sinh ngày 11/5/2008. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Ngày 26/9/2018, bà T có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Tạ Thị Phương T đối với ông Nguyễn Khắc Hồng A.

- Về quan hệ nợ chung: HĐXX không đề cập giải quyết.

- Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng bà Tạ Thị Phương T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 14.300.000 đồng (trong đó 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình và 14.000.000 tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung) theo biên lai thu số 8864 ngày 19/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Bà T được hoàn lại số tiền 14.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/11/2018, bà Tạ Thị Phương T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu giao 2 con chung tên Nguyễn Thảo N, sinh ngày 10/11/2004, và Nguyễn Bá K, sinh ngày 11/5/2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Khắc Hồng A cấp dưỡng nuôi con chung. Phân chia tài sản: Nhà số 43 đường N, phường A, Quận S, Đà Nẵng theo tỷ lệ bà T nhận 70%, ông A nhận 30%.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Tạ Thị Phương T, HĐXX nhận định: Tại Bản án hôn nhân gia đình số 45/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử công nhận sự thuận tình ly hôn

giữa bà Tạ Thị Phương T và ông Nguyễn Khắc Hồng A và đã giao con Nguyễn Thảo N, sinh ngày 10/11/2004 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông A trực tiếp nuôi con Nguyễn Bá K, sinh ngày 11/5/2008. Xét thấy, bà Tạ Thị Phương T và ông Nguyễn Khắc Hồng A đều có thu nhập ổn định, ai cũng có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Vì vậy, khi quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận S thì hai con đều sống chung cùng bà T. Từ trước đến nay, hai con đều gần bó, gần gũi với nhau. Mặt khác, tại đơn trình bày ngày 17/12/2018 thì nguyện vọng của hai con Nguyễn Thảo N, Nguyễn Bá K đều tha thiết được ở với mẹ, không muốn ở với ba. Tại phiên tòa hôm nay, bản thân ông Nguyễn Khắc Hồng A mặc dù có nguyện vọng được nuôi dưỡng một trong hai con, nhưng nếu Tòa án xét xử như thế nào thì ông vẫn đồng ý, không có ý kiến gì. Vì vậy, xét không nên tách rời hai con mà cần phải sửa án sơ thẩm để giao hai con Nguyễn Thảo N và Nguyễn Bá K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét đến.

[2] Mặc dù bà T cung cấp cho Tòa án những chứng cứ chứng minh ông Nguyễn Khắc Hồng A có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, những tấm ảnh ông Nguyễn Khắc Hồng A chụp ảnh chung cùng với người phụ nữ khác cũng không xác định được ông Nguyễn Khắc Hồng A ngoại tình với người phụ nữ này. Mặt khác, về mặt quan hệ hôn nhân, ông bà đã thuận tình ly hôn nên không liên quan đến vấn đề nuôi dưỡng con chung của ông bà.

[3] Đối với yêu cầu phân chia tài sản chung thì bà T đã rút yêu cầu ở giai đoạn sơ thẩm, Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà, Đà Nẵng đã đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung nên tại phiên tòa hôm nay, bà T rút yêu cầu kháng cáo đối với phần tài sản chung nên HĐXX đình chỉ một phần kháng cáo là đúng quy định tại Điều 289 BLTTDS.

[4] Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bà Tạ Thị Phương T không phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng

dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Tạ Thị Phương T; sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng xử chấp nhận yêu cầu giao 2 con Nguyễn Thảo N, sinh ngày 10/11/2004 và con Nguyễn Bá K, sinh ngày 11/5/2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét đến. Xét thấy quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 289, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần kháng cáo của bà Tạ Thị Phương T về quan hệ chia tài sản chung.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Tạ Thị Phương T về quan hệ con chung.

3. Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình số 45/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng về con chung.

-Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thảo N, sinh ngày 10/11/2004; Nguyễn Bá K, sinh ngày 11/5/2008 cho bà Tạ Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Khắc Hồng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

-Án phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng bà Tạ Thị Phương T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 14.300.000 đồng (trong đó 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình và 14.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung) theo biên lai thu số 008864 ngày 19/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà T số tiền 14.000.000 đồng.

-Án phí HNGĐ-PT: Bà Tạ Thị Phương T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Tạ Thị Phương T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 009190 ngày 05/11/2018 tại Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé

